

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN VÀ BÀI HỌC RÚT RA CHO TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

✍ NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG*

Ngày nhận: 03/6/2024

Ngày phản biện: 14/6/2024

Ngày duyệt đăng: 18/6/2024

Tóm tắt: Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ và ảnh hưởng lớn đến giáo dục đại học, khiến cho các trường đại học không chỉ là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực mà còn là trung tâm nghiên cứu nhằm sáng tạo ra tri thức mới. Chính vì vậy, công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) ở trường đại học trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Điều kiện tiên quyết để phát triển NCKH trong trường đại học là nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên trong trường. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả hệ thống hóa cơ sở lý luận về năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên, đồng thời phân tích một số bài học kinh nghiệm trong nước và quốc tế về nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên và từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Trường Đại học Công đoàn.

Từ khóa: năng lực; nghiên cứu khoa học; giảng viên; bài học kinh nghiệm.

DOMESTIC AND INTERNATIONAL EXPERIENCES ON IMPROVING THE SCIENTIFIC RESEARCH CAPACITY OF LECTURERS AND LESSONS LEARNED FOR TRADE UNION UNIVERSITY

Abstract: In the context of the 4.0 industrial revolution and the trend of international integration taking place strongly and greatly affecting university education, universities not only be the training centers but also be the research centers to create new knowledge. Therefore, scientific research at universities has become more important than ever. The prerequisite for developing scientific research in universities is to improve the scientific research capacity of university lecturers. Within the framework of the article, the author systematizes the theoretical basis of the scientific research capacity of lecturers and analyzes several domestic and international lessons on improving the scientific research capacity of lecturers and from there draws lessons for Trade Union University.

Keywords: capacity; scientific research; lecturers; lessons learned

1. Một số khái niệm có liên quan

1.1. Nghiên cứu khoa học của giảng viên

NCKH của giảng viên là quá trình hoạt động có tổ chức, có mục đích, sáng tạo của đội ngũ giảng viên nhằm nhận thức, khám phá thế giới khách quan, tạo ra hệ thống tri thức khoa học có giá trị thực tiễn, ứng dụng chúng vào hoạt động giảng dạy và các hoạt động chuyên môn theo yêu cầu, nhiệm vụ mà nhà trường giao. Hoạt động NCKH của giảng viên có những đặc điểm cơ bản sau:

Nghiên cứu khoa học là chức năng, hoạt động cơ bản của người giảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo của nhà trường. Chất lượng hoạt động NCKH của giảng viên trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo, là con đường cơ bản để củng cố và phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người giảng viên ở các trường đại học.

Mục đích hoạt động NCKH của giảng viên là khám phá bản chất, quy luật của các ngành khoa học trên cơ sở đó tạo ra hệ thống tri thức ứng dụng chúng vào thực tiễn hoạt động sư phạm theo chức trách, nhiệm vụ được giao. NCKH của giảng viên ở các trường đại học được tiến hành ở ba cấp độ cơ bản là: mô tả, giải thích và phát hiện các vấn đề mới trong các chuyên ngành giảng dạy.

Hoạt động NCKH của giảng viên nhằm thỏa mãn nhu cầu khám phá bản chất quy luật của mọi sự vật hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy, hoạt động đó luôn diễn ra một cách có ý thức với sự nỗ lực cố gắng rất cao của giảng viên và sự giám sát, giao nhiệm vụ của Bộ môn và Khoa nơi giảng viên công tác.

* Trường Đại học Công đoàn

Nghiên cứu khoa học của giảng viên là hoạt động được tổ chức khoa học, chặt chẽ, được tiến hành theo kế hoạch hoạt động khoa học của Khoa và của nhà trường. Hoạt động NCKH được tiến hành đan xen, đồng thời và chịu tác động của các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, các nhiệm vụ khác của giảng viên.

Hoạt động NCKH là hoạt động đặc biệt, tư duy, sáng tạo. Chính hoạt động sáng tạo này đòi hỏi phải có sự thành thạo về những kỹ năng NCKH cơ bản đó là các kỹ năng tư duy logic, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, kỹ năng đàm phán, các nhóm kỹ năng chuẩn bị nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu.

1.2. Năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên

Nhiều nhà khoa học ở các lĩnh vực khác nhau nhận định về khái niệm năng lực: Theo John Erpenbeck: “năng lực được tri thức làm cơ sở, được sử dụng như khả năng, được quy định bởi giá trị, được tăng cường qua kinh nghiệm và được hiện thực hoá qua chủ định”. Năng lực là khả năng bao gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ thực hiện nhiệm vụ một cách thành công theo chuẩn xác định.

Năng lực (competency) là tổ hợp những hành động vật chất và tinh thần tương ứng với dạng hoạt động nhất định dựa vào những thuộc tính cá nhân (sinh học, tâm lí và giá trị xã hội) được thực hiện tự giác và dẫn đến kết quả phù hợp với trình độ thực tế của hoạt động. Năng lực có cấu trúc phức tạp, song những thành tố cơ bản tạo nên cơ sở cấu trúc của nó gồm tri thức, kĩ năng và hành vi biểu cảm (thái độ).

Từ các khái niệm trên, có thể rút ra rằng năng lực NCKH của giảng viên tại trường đại học được hình thành từ kiến thức, kỹ năng và thái độ nghiên cứu khoa học giảng viên để thực hiện có hiệu quả các công việc của hoạt động NCKH.

2. Kinh nghiệm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên

2.1. Kinh nghiệm quốc tế

Các trường đại học của Indonesia rất quan tâm tới hoạt động nghiên cứu khoa học. Theo thống kê của Scimago Lab xếp hạng công bố khoa học dựa trên các ấn phẩm khoa học quốc tế giai đoạn 1996-2017, Indonesia xếp thứ 52/239 nước trên thế giới và xếp thứ 11/33 quốc gia ở Châu Á. Tại đây các trường áp dụng một số biện pháp nhằm nâng cao năng lực NCKH cho giảng viên như hỗ trợ việc biên soạn tài

liệu học tập, có cơ chế khen thưởng - kỷ luật đối với giảng viên thực hiện nghiên cứu trong mỗi học kỳ. Bên cạnh đó các trường xây dựng cơ sở dữ liệu phản ánh thông tin khoa học công nghệ của giảng viên, yêu cầu giảng viên công khai thông tin khoa học trên cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế (Reasearch Gate), đây cũng là cách để giảng viên không ngừng nỗ lực nghiên cứu để hoàn thiện hồ sơ năng lực khoa học của cá nhân. Giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học ở Indonesia được khuyến khích tham gia hội thảo quốc tế, khuyến khích liên kết hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học trong nước và quốc tế để nâng cao năng lực nghiên cứu.

Các trường đại học ở Philippin cũng đã tiến hành nhiều giải pháp nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên. Để nâng cao năng lực cho giảng viên sau đại học có khả năng cạnh tranh toàn cầu, việc đào tạo và phát triển năng lực nghiên cứu trở thành ưu tiên hàng đầu trong sáng kiến phát triển và hoạch định chiến lược của các nhà quản lý trường đại học. Các nhà quản lý giáo dục đại học đã thực hiện các hoạt động tích hợp trong chiến lược phát triển trường nhằm chắc chắn nâng cao năng lực và hiệu quả của giảng viên trong nghiên cứu, hiệu quả của các hoạt động này được chứng minh bằng ấn phẩm nghiên cứu của giảng viên. Nhà trường hỗ trợ giảng viên phát triển năng lực ở cấp độ nghiên cứu sau đại học và cuối cùng thể hiện sự quan tâm đến việc phát triển chuyên môn thông qua các nghiên cứu sau tiến sĩ, viết nghiên cứu và xuất bản; và chia sẻ kiến thức hoặc chuyên môn của họ với các bên liên quan bên ngoài. Việc tham gia thường xuyên các chương trình đào tạo cũng sẽ phát triển nhận thức mạnh mẽ hơn về các xu hướng và vấn đề liên quan đến khoa học và công nghệ tại các trường đại học. Philippin có sự hỗ trợ hành chính và tài chính cho giảng viên để họ liên tục nâng cao kỹ năng nghiên cứu và chuẩn bị, xuất bản, phổ biến và sử dụng các sản phẩm khoa học. Sự hỗ trợ rõ rệt từ cơ sở giáo dục đại học mang lại hiệu quả lớn cho giảng viên trong việc nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học.

2.2. Kinh nghiệm trong nước

Trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam, Đại học Kinh tế Quốc dân là cơ sở lớn và có bề dày lịch sử trên cả lĩnh vực đào tạo và NCKH. Hoạt động khoa học và công nghệ của Đại học Kinh tế quốc dân nói chung và nghiên cứu khoa học của giảng viên Nhà

trường nói riêng đạt được nhiều thành tựu to lớn. Để đạt được thành quả đó, Đại học Kinh tế quốc dân đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, và giải pháp đầu tiên là ban hành các quy định cụ thể về nội dung khoa học công nghệ của Nhà trường. Bên cạnh đó, đơn vị chức năng thực hiện nhiệm vụ quản lý khoa học là Phòng Quản lý khoa học được trang bị các công cụ hỗ trợ giảng viên nghiên cứu khoa học, có website riêng và thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan tới nghiên cứu khoa học quốc gia và quốc tế (<https://khoa.hoc.neu.edu.vn/>) cụ thể: các thông tin về đề tài khoa học các cấp, Hội thảo, tọa đàm, nghiên cứu khoa học của sinh viên, sản phẩm nghiên cứu khoa học đã được công bố, các văn bản quy định có liên quan, đường link tra cứu tạp chí uy tín, các chương trình tài trợ nghiên cứu, các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ sở dữ liệu, hỗ trợ nghiên cứu...). Giảng viên có thể dễ dàng tiếp cận thông tin khoa học công nghệ từ đó chủ động nghiên cứu khoa học hiệu quả. Trường Đại học Kinh tế quốc dân đã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động nghiên cứu và quản lý khoa học. Cụ thể là Trường sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để tiến hành khảo sát, điều tra xã hội học sau đó sử dụng các công cụ hiện đại như NVIVO, SAS, STASA... Bên cạnh đó Phòng Quản lý khoa học được trang bị phần mềm Nghiên cứu khoa học giúp Nhà trường cũng như giảng viên quản lý, kê khai giờ nghiên cứu khoa học cũng như các công trình khoa học một cách hiệu quả, chính xác và cập nhật. Trường Đại học Kinh tế quốc dân có Tạp chí Kinh tế và Phát triển (JED) đã gia nhập danh mục SCOPUS với 2 phiên bản Tiếng Anh và Tiếng Việt, trong đó bản Tiếng Anh được phát hành trên hệ thống của Nhà xuất bản uy tín thế giới Emerald [14]. Có thể nói Đại học Kinh tế Quốc dân có mô hình KH&CN hiệu quả và có nhiều bài học kinh nghiệm để các cơ sở giáo dục đại học khác có thể tham khảo, trong đó có Trường Đại học Công đoàn.

Trường Đại học Cần Thơ là cơ sở giáo dục đại học đa ngành và đa cấp đào tạo, đây là điểm tương đồng với Trường Đại học Công đoàn. Tuy nhiên Trường Đại học Cần Thơ có quy mô đào tạo tương đối lớn. Trường đào tạo 121 chuyên ngành đại học (trong đó có 2 chương trình đào tạo tiên tiến, 12 chương trình đào tạo chất lượng cao), 51 chuyên ngành cao học

(trong đó 1 ngành liên kết với nước ngoài, 3 ngành đào tạo bằng tiếng Anh), 21 chuyên ngành nghiên cứu sinh. Bên cạnh việc nâng cao chất lượng đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ cũng quan tâm chú trọng tới công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên. Trường Đại học Cần Thơ cũng đã biên soạn và ban hành "Sổ tay nghiên cứu khoa học" với nội dung bao gồm các quy định về hoạt động khoa học công nghệ và các biểu mẫu văn bản nhằm thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và nghiên cứu khoa học. Cuốn "Sổ tay nghiên cứu khoa học" được CBGV đánh giá cao và hỗ trợ hữu ích cho hoạt động nghiên cứu khoa học của GV trong trường [13].

Trường Đại học Cần Thơ có các chính sách khuyến khích GV nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học như có nhiều phong trào và cuộc thi về khoa học công nghệ, có chính sách hỗ trợ tài chính cho giảng viên thực hiện hoạt động khoa học công nghệ... Bên cạnh đó Trường Đại học Cần Thơ có Phòng Thí nghiệm chuyên sâu, là điều kiện để nghiên cứu thực nghiệm và thực hiện các đề tài ở lĩnh vực công nghệ [13].

Trên cơ sở thực hiện các chính sách khuyến khích cũng như áp dụng yêu cầu cụ thể cho giảng viên về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đồng thời hỗ trợ và cung cấp công cụ nghiên cứu hiệu quả, Trường Đại học Cần Thơ đã từng bước nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ của Nhà trường, đây là kinh nghiệm thực tiễn hiệu quả để các trường đại học chia sẻ và áp dụng để cùng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên trong trường.

3. Bài học về nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên rút ra cho Trường Đại học Công đoàn

Những năm gần đây hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Công đoàn đã có nhiều chuyển biến tích cực. Điều này thể hiện rõ qua số lượng hoạt động khoa học công nghệ và số lượng công trình của giảng viên Nhà trường tăng lên rõ rệt. Tuy nhiên để nâng cao thứ hạng của Trường thì tập thể Lãnh đạo và giảng viên Nhà trường cần nỗ lực hơn nữa để thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ. Trên cơ sở nghiên cứu bài học kinh nghiệm của các trường đại học quốc tế và trong nước, song song với đối sánh thực tế hoạt động khoa học và công nghệ, Trường Đại học Công đoàn có thể tham khảo các bài học như sau:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào hoạt động quản lý và nghiên cứu khoa học: Xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý khoa học để đảm bảo tính cập nhật và bao quát thông tin khoa học trong Trường. Bên cạnh đó thiết kế các tính năng quản lý hoạt động nghiệp vụ khoa học thường xuyên của Nhà trường.

- Giảng viên tiến hành đăng ký nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: Hiện nay vào cuối mỗi năm học, giảng viên của Nhà trường chỉ đăng ký nhiệm vụ giảng dạy cho năm học tiếp theo, do vậy Nhà trường cần nhắc áp dụng cho giảng viên đăng ký nhiệm vụ khoa học công nghệ (đăng ký đăng bài trên tạp chí khoa học, đăng ký tham gia đấu thầu/thực hiện đề tài cấp trên cơ sở...) để làm căn cứ xác định nhiệm vụ cũng như tạo mục tiêu khoa học cho giảng viên Nhà trường.

- Khuyến khích giảng viên tạo hồ sơ khoa học trên cơ sở dữ liệu học thuật Researchgate: Việc tạo hồ sơ khoa học trên cơ sở dữ liệu học thuật Researchgate giúp cho các công bố của giảng viên Nhà trường được biết đến rộng rãi hơn, từ đó góp phần tăng chỉ số trích dẫn của các bài viết của giảng viên Nhà trường và góp phần nâng cao uy tín khoa học của giảng viên. Bên cạnh đó, việc có hồ sơ sẽ giúp giảng viên Nhà trường có điều kiện giao lưu với các nhà khoa học quốc tế và dễ dàng tiếp cận với tri thức khoa học trên toàn thế giới.

- Tăng cường phát động và triển khai các phong trào thi đua nghiên cứu khoa học: Phòng Quản lý khoa học và đầu mối tham mưu và tổ chức triển khai các cuộc thi về quy định có liên quan tới nghiên cứu khoa học, phát động và tổ chức các phong trào thi đua nghiên cứu khoa học để tạo động lực cho giảng viên NCKH, từ đó nâng cao năng lực NCKH cho giảng viên.

- Phát hành Sổ tay nghiên cứu khoa học: Nhà trường nên phát hành Sổ tay nghiên cứu khoa học làm công cụ cho giảng viên dễ dàng tiếp cận với thông tin và biểu mẫu văn bản thực hiện nhiệm vụ NCKH.

- Nâng cao cơ sở vật chất Phòng thí nghiệm - thực nghiệm khoa học công nghệ: Nhà trường đầu tư phát triển Phòng thí nghiệm - thực nghiệm khoa học công nghệ để hỗ trợ giảng viên thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

động nghiên cứu khoa học, chính vì vậy việc nâng cao năng lực NCKH cho giảng viên là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của các trường đại học. Thông qua nghiên cứu bài học kinh nghiệm trong và ngoài nước về nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên, tác giả rút ra bài học kinh nghiệm cho Trường Đại học Công đoàn, các bài học kinh nghiệm có ý nghĩa về thực tiễn, là cơ sở tham khảo cho Nhà trường thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu cho giảng viên Trường Đại học Công đoàn, từ đó góp phần thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ và đưa Nhà trường thăng hạng trên bản đồ giáo dục quốc gia và quốc tế. □

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học 2023 của Trường Đại học Công đoàn.
2. Cao Thị Thanh và Phạm Thị Ngọc Minh (2018), Động lực Nghiên cứu khoa học của giảng viên tại trường Đại học công nghiệp Hà Nội, *Tạp chí khoa học và công nghệ - Đại học Công nghiệp Hà Nội*, số 44, 126-131.
3. Đỗ Anh Đức (2019), *Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến xây dựng mô hình đại học định hướng đổi mới sáng tạo*, Sách chuyên khảo Tối ưu quản trị tri thức số Chính phủ - Doanh nghiệp - Thư viện, trang 124-132.
4. Luật Khoa học và Công nghệ, 2013.
5. Vũ Cao Đàm (2012), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Thế giới.
6. A.S.Georgeipxki (1979), *Những bài giảng về lý luận dạy học*.
7. Abramo, G., D'Angelo, A. C., & Murgia, G. (2017), *The relationship among research productivity, research collaboration, and their determinants*. Journal of Informetrics, 11(4), 1016-1030.
8. Altbach, P.G. (2015), *What counts for academic productivity in research universities?* Int. High. Educ, 79: 6-7.
9. Aref, F., Manyibe, E. O., Washington, A. L., Johnson, J., Davis, D., Eugene-Cross, K., & Moore, C. A. (2017), *Research productivity in rehabilitation, disability, and allied health programs: A focus group perspective on minority-serving institutions*. Rehabilitation Research, Policy, and Education, 31(3), 194-207.
10. David Cababaro Bueno (2017), *Research Skills of the Professorial Lecturers: Input to Capability Building*, JPAIR Institutional Research
11. Fadma Yulianti et al (2020), *Improving Lecturers' Scientific Publication through Capacity Building Moderation*, Universal Journal of Educational Research 8(11B): 6014-6021, 2020
12. John Erpenbeck, Herbert Hörz Philosophie contra Naturwissenschaft?
13. www.ctu.edu.vn
14. http://neu.edu.vn

4. Kết luận

Giảng viên là lực lượng nòng cốt trong hoạt